

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC KẠN  
TRUNG TÂM Y TẾ  
HUYỆN NGÂN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngân Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2024

Số /TTYT-KD-VTYT

V/v yêu cầu cung cấp  
báo giá trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các Công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, Thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Triệu Văn Thục

Chức vụ: Phụ trách trang thiết bị y tế

Điện thoại: 0866834716

Gmail: [trieuthuc710@gmail.com](mailto:trieuthuc710@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-Trang thiết bị vật tư Y tế, thuộc Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, Thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 08h ngày 07/6/2024 đến trước 17h ngày 17/6/2024.

Các báo giá nhận được sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

**1. Danh mục hàng hóa**

TT	Danh mục	Yêu cầu tính năng	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy truyền dịch	Mô tả đầy đủ thông số kỹ thuật/Model, hãng sản xuất/nước sản xuất, quy cách theo bảng báo giá (Có phụ lục 1 kèm theo)	1	Cái
2	Bơm tiêm điện		1	Cái
3	Chỉ thị đông băng điện tử		14	Cái
4	Tủ đầu giường inox 2 khoang		13	Cái
5	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor) 5 thông số		1	Cái

6	Giường kéo nắn cổ cột sống		1	Cái
7	Máy khoan xương dùng pin		1	Cái
8	Máy kích thích thần kinh cơ		1	Cái
9	Bục lên xuống 2 tầng bằng Inox		1	Cái
10	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản máu và chế phẩm máu phù hợp		1	Cái
11	Máy li tâm 12 ống		1	Cái

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác : Các hồ sơ năng lực có liên quan.

Đề nghị các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc nêu trên, gửi báo giá về Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn để có căn cứ thực hiện các bước tiếp theo.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- BGĐ TTYT;
- Phòng Dân số (Đăng tải TTTĐT Trang DS);
- Lưu: VT, khoa

**Nông Văn Bình**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG,**  
**CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT**  
*(Kèm theo Công văn số /TTYT-KD-VTTYT ngày /6/2024*  
*của Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn)*

TT	Danh mục trang thiết bị y tế	Yêu cầu tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy truyền dịch	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Cảm biến nhỏ giọt: 01 cái</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> <li>- Pin sạc dự phòng lắp trong máy: 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây lưu lượng truyền <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chế độ truyền dây U Series: <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> 0.1 – 99.9mL/h (mỗi bước tăng 0.1mL/h)</li> <li><input type="checkbox"/> 100 – 1.200mL/h (mỗi bước tăng 1mL/h)</li> </ul> </li> <li>+ Chế độ bình thường: <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Bộ truyền dịch 15 giọt/ml: 1 – 400ml/h (mỗi bước tăng 1mL/h)</li> <li><input type="checkbox"/> Bộ truyền dịch 20 giọt/ml: 1 – 360ml/h (mỗi bước tăng 1mL/h)</li> <li><input type="checkbox"/> Bộ truyền dịch 60 giọt/ml: 1 – 150ml/h (mỗi bước tăng 1mL/h)</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Giới hạn thể tích truyền 0.1 ~ 9999.9mL (mỗi bước tăng 0.1mL)</li> <li>- Tổng thể tích truyền 0.0 ~ 9999.9mL (mỗi bước tăng 0.1mL)</li> <li>- Độ chính xác <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chế độ truyền dây U Series <math>\pm 5\%</math> (tiêu chuẩn IEC60601-2-24, tình huống lâm sàng)</li> <li>+Chế độ bình thường <math>\pm 10\%</math> (tiêu chuẩn IEC60601-2-24, tình huống lâm sàng, môi trường nước hoặc muối)</li> </ul> </li> <li>- Phát hiện áp lựcghẽn</li> <li>- Phát hiện bọt khí</li> <li>- Báo động và thông tin</li> <li>- Chức năng đặc biệt</li> </ul>	1	Cái
2	Bơm tiêm điện	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> </ul>	1	Cái

		<p>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Pin sạc dự phòng lắp trong máy: 01 cái</li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Kẹp cọc truyền: 1 cái</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>Tính năng kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể sử dụng các loại bơm tiêm của nhiều hãng khác nhau và một ống tiêm bổ sung được đăng ký bởi người dùng cho mỗi kích cỡ ống tiêm 10ml, 20ml, 30ml và 50ml, bộ kit tiêm Diprivan 1% cỡ 20ml, 50ml</li> <li>- Hiện thị thể tích truyền: 0.0 ~ 1000.0ml</li> <li>- Thếtíchtiêmtruyền: 0.1 ~ 1000.0ml</li> <li>- Phạm vi tiêm truyền thuốc : <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 1000.0\text{mg}</math></li> <li>- Phạm vi tiêm truyền theo thể tích: <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 1000.0\text{ml}</math></li> <li>- Phạm vi tiêm truyền theo cân nặng: <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 300.0\text{kg}</math></li> <li>- Tốc độ dòng chảy <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 300.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 10ml)</li> <li>▪ <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 400.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 20ml)</li> <li>▪ <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 500.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 30ml)</li> <li>▪ <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 1200.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 50ml)</li> <li>▪ <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 1200.0\text{ml/giờ}</math> (Bộ kit tiêm Diprivan 1% cỡ 20ml - 50ml), mỗi bước cài đặt tăng 0.1ml/giờ</li> </ul> </li> <li>- Tiêm truyền KVO <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <math>\leq 0.01</math> đến <math>\geq 99.99\mu\text{g/kg/phút}</math></li> <li>▪ <math>\leq 0.01</math> đến <math>\geq 99.99\text{mg/kg/giờ}</math></li> <li>▪ <math>\leq 0.1</math> đến <math>\geq 5.0\text{ml/giờ}</math> (mỗibước 0.1ml/giờ)</li> </ul> </li> <li>- Tốcđộtiêm bolus <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <math>\geq 300.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 10ml)</li> <li>▪ <math>\geq 400.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 20ml)</li> <li>▪ <math>\geq 500.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 30ml)</li> <li>▪ <math>\geq 1200.0\text{ml/giờ}</math> (ốngtiêm 50ml, bộ kit tiêmDiprivan 1% cỡ 20ml, 50ml)</li> </ul> </li> <li>- <b>Thếtíchbơm bolus</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ ml: 0.1 – <math>\geq 50.0\text{ml}</math> (mỗi bước 0.1ml)</li> <li>▪ <math>\mu\text{g}</math>: 0.1 – <math>\geq 50000.0\mu\text{g}</math> (mỗi bước 0.1<math>\mu\text{g}</math>)</li> <li>▪ mg: 0.1 – <math>\geq 5000.0\text{mg}</math> (mỗi bước 0.1mg)</li> </ul> </li> <li>- <b>Tốcđộ Purgig</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <math>\geq 330\text{ml/giờ}</math> (sử dụng ống tiêm 10ml)</li> <li>▪ <math>\geq 620\text{ml/giờ}</math> (sử dụng ống tiêm 20ml)</li> <li>▪ <math>\geq 740\text{ml/giờ}</math> (sử dụng ống tiêm 30ml)</li> <li>▪ <math>\geq 1200\text{ml/giờ}</math> (sử dụng ống tiêm 50ml)</li> </ul> </li> <li>- Độ chính xác: Cokhí <math>\leq \pm 1\%</math>, ống tiêm <math>\leq \pm 3\%</math></li> <li>- Áp suất phát hiện ngẽn:</li> </ul>	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Cao <math>\geq 93 \pm 33\text{kPa}</math> (<math>700 \pm 250\text{mmHg}/0.95 \pm 0.34 \text{ kgf/cm}^2</math>)</li> <li>▪ Trung bình <math>\geq 67 \pm 27\text{kPa}</math> (<math>500 \pm 200\text{mmHg}/0.68 \pm 0.27 \text{ kgf/cm}^2</math>)</li> <li>▪ Thấp <math>\geq 40 \pm 20\text{kPa}</math> (<math>300 \pm 150\text{mmHg}/0.41 \pm 0.2 \text{ kgf/cm}^2</math>)</li> <li>▪ Rất thấp <math>\geq 20 \pm 10\text{kPa}</math> (<math>150 \pm 75\text{mmHg}/0.2 \pm 0.1 \text{ kgf/cm}^2</math>)</li> </ul> <p>- Pháthiệncuáitáit:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <math>\geq 20\text{N}</math> (2.0kgf) (cho ống tiêm 10mL)</li> <li>▪ <math>\geq 40\text{N}</math> (4.0kgf) (cho ống tiêm 20mL)</li> <li>▪ <math>\geq 55\text{N}</math> (5.5kgf) (cho ống tiêm 30mL)</li> <li>▪ <math>\geq 80\text{N}</math> (8.0kgf) (cho ống tiêm 50mL)</li> </ul> <p>- Báo động/ cảnh báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Báo động ở mức cao: Nghẽn, quá tải, truyền xong, tắt nguồn, mất nguồn, sự cố, sai ống tiêm, vị trí đặt ống tiêm chưa đúng, truyền xong (KVO).</li> <li>▪ Báo động ở mức thấp: Nhắc nhở, truyền gần xong, kết thúc, không pin sạc, pin yếu, không tốc độ truyền, không giới hạn thể tích, không có giá trị trong một số trường, kiểm tra giá trị cài đặt, giới hạn phần cứng, giới hạn phần mềm.</li> <li>▪ Báo hiệu (Cảnh báo): Kiểm tra cảm biến, thời gian bảo trì, Standby mode, chuyển đổi nguồn cung cấp, hủy truyền Bolus</li> </ul> <p>- Chức năng: Tự động tắt nguồn sau 3 phút; lặp lại âm báo sau 2 phút;</p>		
3	Chỉ thị đồng băng điện tử	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> </ul> <p>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math>  + Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></p> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ thị đồng băng điện tử: 01 cái</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <p>Phạm vi nhiệt độ: <math>-20^{\circ}\text{C}</math> to <math>+55^{\circ}\text{C}</math> / <math>-4^{\circ}\text{F}</math> to <math>+131^{\circ}\text{F}</math>  Mức cảnh báo: A) 10 phút hoặc 60 phút dưới <math>0^{\circ}\text{C}</math> / <math>+32^{\circ}\text{F}</math> / B) 60 phút dưới <math>-0.5^{\circ}\text{C}</math> / <math>+31.1^{\circ}\text{F}</math></p> <p><b>Phần mềm</b></p> <p>Kích thước: 49 x 30 x 10.5 mm(L x W x H)  Kích thước LCD: 10 x 10 mm  Phạm vi nhiệt độ: <math>-20^{\circ}\text{C}</math> to <math>+55^{\circ}\text{C}</math> / <math>-4^{\circ}\text{F}</math> to <math>+131^{\circ}\text{F}</math>  Mức cảnh báo: A) 10 phút hoặc 60 phút dưới <math>0^{\circ}\text{C}</math> / <math>+32^{\circ}\text{F}</math> / B) 60 phút dưới <math>-0.5^{\circ}\text{C}</math> / <math>+31.1^{\circ}\text{F}</math></p>	14	Cái
4	Tủ đầu giường inox 2 khoang	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> </ul> <p>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></p>	13	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tủ đầu giường 2 khoang: 01 cái</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước (mm): (RxSxC): 400 x 350 x 900 <math>\pm 5\%</math></li> <li>- Vật liệu chính làm bằng inox Sus 201 hoặc 304</li> <li>- Sản phẩm có kết cấu vững chắc, dễ sử dụng và vệ sinh:</li> <li>+ Tủ bao gồm 2 khoang.</li> <li>+ Khung tủ làm bằng inox hộp, lan can làm bằng inox ống.</li> <li>+ Nóc, cánh tủ, mặt ngăn kéo, sàn, thân Ngăn kéo làm bằng inox tấm.</li> <li>+ Chân có đệm cao su</li> </ul>		
5	Máy theodị bệnh nhân (Monitor) 5 thông số	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính với màn hình màu 12.1inch: 01 cái</li> <li>- Cáp + điện cực ECG: 01 bộ</li> <li>- Cáp nối đo SPO2: 01 bộ</li> <li>- Bộ đo huyết áp: 01 bộ</li> <li>- Cảm biến nhiệt độ: 01 cái</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> <li>- Pin sạc dự phòng lắp trong máy: 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình LCD màu 12,1 inch, giao diện đa ngôn ngữ</li> <li>- Thiết kế không quạt, yên tĩnh, tiết kiệm năng lượng và sạch sẽ, giúp giảm khả năng lây nhiễm chéo</li> <li>- Màn hình phù hợp theo dõi cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh</li> <li>- Với giao diện tiêu chuẩn, đồ thị Oxy, đồ thị xu hướng, mặt lớn và mặt giường, thuận tiện quan sát</li> <li>- Thao tác nhanh chóng bằng các phím và nút</li> <li>- Hiển thị đồng bộ dạng sóng tối đa 8 kênh</li> <li>- Hiển thị dạng sóng ECG 7 đạo trình, hiển thị dạng sóng ECG theo tầng</li> <li>- Áp dụng công nghệ SpO2 kỹ thuật số</li> <li>- Chức năng phân tích biến thiên nhịp tim (HRV)</li> <li>- Chế độ đo NIBP: Thủ công / TỰ ĐỘNG / STAT, lưu trữ dữ liệu NIBP 4800 nhóm</li> <li>- Tính toán nồng độ thuốc và chức năng bảng chuẩn độ</li> <li>- Đầy đủ các thông số: - ECG, HR, RESP, NIBP,</li> </ul>	1	Cái

		SPO2, NHIỆT ĐỘ		
6	Giường kéo nắn cổ cột sống	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> </ul> </li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính : 01</li> <li>- Giường , chân liên kết giường và máy chính : 01</li> <li>-Khung dàn thẳng , vuông : 01</li> <li>-Ghế cho BN kéo đốt sống cổ : 01</li> <li>-Gối tựa đầu : 01</li> <li>-Đệm đỡ khuỷu chân : 01</li> <li>-Mắc kéo : 02 cái</li> <li>-Đai kéo đốt sống cổ : 01</li> <li>-Đai ngực : 01</li> <li>-Công tắc an toàn : 01</li> <li>-Đai lưng : 01</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <p>Máy kéo giãn cột sống tự động sử dụng trong vật lý trị liệu máy này được thiết kế để sử dụng một cách an toàn và dễ dàng dành cho một bệnh nhân trị liệu</p> <p>Tính năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•4 chế độ kéo</li> <li>•Hiệu ứng chườm nóng bằng thiết bị làm nóng lưng trên bàn điều trị</li> <li>•Thao tác thuận tiện với khóa sang số.</li> <li>•Nếu bệnh nhân di chuyển trong quá trình điều trị, máy sẽ tự động điều chỉnh theo vị trí của bệnh nhân</li> <li>•Luôn duy trì lực kéo cố định trong quá trình điều trị.</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Nguồn điện: AC 220V, 60Hz</p> <p>Công suất tiêu thụ HT 101 : 120W</p> <p>Lực kéo : 1 ~ 80kg</p> <p>Tốc độ kéo 7mm/giây</p> <p>Hệngiờ: 1 ~ 99 phút</p> <p>Thời gian giữ/ d ừngchờ : 1 ~ 99 giây</p> <p>Hiệu ứng nhiệt: lên đến <math>45^{\circ}\text{C}</math> / <math>65^{\circ}\text{C}</math> (cố định)</p>	1	Cái
7	Máy khoan xương dùng pin	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> </ul> </li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Pin: 2 cái</li> <li>- Bộ sạc: 1 cái</li> </ul>	1	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu giữ mũi khoan: 1 cái</li> <li>- Vòng khử trùng: 2 cái</li> <li>- Tay vận: 1 cái</li> <li>- Thân khoan 1 cái</li> <li>- Hộp đựng: 1 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b>  Cường độ: 16mAh  Tốc độ (rpm): 0-1000rpm  Đường kính mũi khoan tối đa: 4.5mm  Torque(Nm): 3Nm  Điện áp (V): 14.4V  Nhiệt độ hấp (°): 135 °C  Tiếng ồn: &lt;=75 dB</p>		
8	Máy kích thích thần kinh cơ	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> </ul> <p>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math>  + Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc.</li> <li>- Dây cáp kết nối điện cực: 01 cái.</li> <li>- Pin 9V: 01 cái.</li> <li>- Hộp đựng: 01 cái.</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <p>*Máy có thể hiển thị các thông số: Biên độ dòng điện (mA); thời gian kích thích (ms), tần số kích thích (Hz).</p> <p>*Máy có công nghệ SENSE cho phép phát ra 3 xung một giây với thời gian kích thích khác nhau. 2 xung đầu có thời gian kích thích cố định là 0,1ms, thời gian kích thích của xung thứ 3 tự tăng hoặc giảm theo cường độ kích thích.</p> <p>*Cường độ dòng điện kích thích: lựa chọn 0 – 5mA hoặc 0 – 1mA.</p> <p>*Thời gian kích thích: 0,05; 0,10; 0,30; 0,50; 1,00ms</p> <p>*Tần số kích thích: 1 Hz; 2 Hz; 3 Hz.</p>	1	Cái
9	Bục lên xuống 2 tầng bằng Inox	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> </ul> <p>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math>  + Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></p> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bục lên xuống 2 tầng bằng Inox: 01 cái</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước (DxRxC): 450 x 400 x 350 mm</li> <li>- Vật liệu: INOX .</li> </ul>	1	Cái



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung bọc INOX phi 25x 1,2 hoặc INOX 25 x 25 x 1, mặt bọc được bọc phủ bằng tấm INOX dày 0,8 ly có dập nhám chống trơn trượt , có nút chân cao su .</li> <li>- Bọc được thiết kế hai tầng hàn lắp ráp chắc chắn , thuận tiện sử dụng .</li> </ul>		
10	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản máu và chế phẩm máu phù hợp	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân tủ chính: 01 cái</li> <li>- Kệ: 02 cái</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> </ul> <p>Pin dự phòng cho báo động: 72h</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể lưu trữ tổng cộng 66 túi máu 450ml</li> <li>- Hệ thống làm mát không khí cưỡng bức thực</li> <li>- Phá thiên chính xác nhiệt độ của máu</li> <li>- Quạt lớn giúp nhiệt độ đồng đều hơn</li> <li>- Bánh xe có khóa chịu tải nặng</li> <li>- Khóa tiêu chuẩn cho cửa</li> <li>- SUS304 Kháng khuẩn và chống ăn mòn</li> <li>- Nhiệt độ biến động được kiểm soát ở mức <math>4 \pm 0,5^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Báo động bằng âm thanh và hình ảnh</li> <li>- Kệ và giò có thể điều chỉnh</li> <li>- Chất làm lạnh không chứa CFC và tiết kiệm năng lượng</li> <li>- Phạm vi nhiệt độ <math>4 \pm 1^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Chất làm lạnh: R134a</li> <li>- Công suất (L/cu.ft): 108/3.81</li> <li>- Báo động: Nhiệt độ thấp, mất điện, lỗi nhiệt kế, sự cố bộ điều khiển, cửa hé mở</li> </ul>	1	Cái
11	Máy li tâm 12 ống	<p><b>I, Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Đáp ứng TCQL chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Yêu cầu điều kiện về môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li> <li>- Nguồn điện cung cấp: 1 pha 220V/50Hz</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Dây nguồn với phích cắm : 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh –Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III, Thông số kỹ thuật</b></p> <p>Tốc độ quay : 300 - 4500 rpm, gia tốc 100rpm</p> <p>Lực ly tâm tối đa RCF : 2490 x g</p>	1	Cái

		<p>Độ chính xác tốc độ : <math>\pm 20</math> rpm Rotor : 10ml x 12 chỗ Màn hình LCD chữ số lớn Thời gian ly tâm : 30 giây --&gt; 99 phút / liên tục Động cơ : DC không chổi than Thời gian tăng / giảm tốc [giây] : A12-10P: 20giây↑13giây↓ Vận hành dễ dàng bằng nút vận Hệ thống bảo vệ : Khóa nắp, kiểm tra quá tốc độ, tự động chuẩn đoán, phát hiện các bất thường bên trong</p>		
--	--	---	--	--

**Phụ lục 2**  
**MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số /TTYT-KD-VTYT ngày 06 /6/2024  
của Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn)

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGÂN SƠN**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ hàng hóa như sau:

1. Báo giá

STT	Danh mục	Cấu hình, thông số kỹ thuật, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2024  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu )*